

Số: **109/2020/QĐST-HNGĐ**

Trảng Bom, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Thòng A N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 13/12/2, ấp T, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Hồ Vĩnh P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Thòng A N và bà Hồ Vĩnh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thòng A N và bà Hồ Vĩnh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên là Thòng Kim N, sinh ngày 11/01/2010 cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Thông A N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí và hoàn trả cho ông N số tiền 150.000 đồng, theo biên lai thu số 0006989 ngày 21/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Trảng Bom;
 - THA dân sự huyện Trảng Bom;
 - UBND xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai;
- Chứng nhận kết hôn số 15; quyền số: 01 ngày 05/02/2002;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến